

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Khóa XIII Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2020 đạt các mục tiêu sau:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 98 xã;
- Bình quân số tiêu chí/xã: 16,5 tiêu chí;
- 5 huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
- Không còn xã dưới 5 tiêu chí.

2. Nội dung thực hiện

a) Đối với cấp xã: Thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, bao gồm 5 nhóm tiêu chí:

- Nhóm tiêu chí về quy hoạch;
- Nhóm tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội: Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư;
- Nhóm tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất: Thu nhập, hộ nghèo, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất;
- Nhóm tiêu chí về văn hóa - xã hội - môi trường: Giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm;

- Nhóm tiêu chí về hệ thống chính trị: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh.

b) Đối với huyện, thành phố: Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, bao gồm các tiêu chí về: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Sản xuất, Môi trường, An ninh, trật tự xã hội và Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

3. Lộ trình thực hiện

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
1	Số xã đạt chuẩn NTM	13	18	18	19	19
	Lũy kế	24	42	60	79	98
2	Huyện đạt chuẩn NTM, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM		1		1	4
	Lũy kế		1	1	2	6
3	Số tiêu chí bình quân/xã	10,88	12,00	13,50	15,00	16,50
4	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí (\leq)	27	20	10	0	0

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

4. Dự kiến nhu cầu vốn giai đoạn 2016-2020

a) Dự kiến vốn và cơ cấu vốn đầu tư

Dự kiến tổng vốn đầu tư: 12.700.200 triệu đồng

- Ngân sách đầu tư trực tiếp: 3.140.700 triệu đồng (24%), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 996.200 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 1.494.500 triệu đồng, trong đó:

Cân đối ngân sách tỉnh: 994.500 triệu đồng

Vốn vay tín dụng ưu đãi: 500.000 triệu đồng

+ Ngân sách huyện, TP: 500.000 triệu đồng

+ Ngân sách xã: 150.000 triệu đồng

- Vốn lồng ghép: 859.500 triệu đồng (6%)

- Vốn tín dụng: 5.500.000 triệu đồng (45%)

- Vốn tổ chức, doanh nghiệp: 1.950.000 triệu đồng (15%)

- Huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư: 1.250.000 triệu đồng (10%)

b) Dự kiến phân kỳ kế hoạch vốn theo từng năm thực hiện

ĐVT: Triệu đồng

	Nguồn vốn	Tổng cộng (2016-2020)	Phân kỳ				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Ngân sách TW	898.200	31.200	138.000	240.000	244.000	245.000
2	TPCP	98.000	98.000				
3	Ngân sách tỉnh	1.494.500	225.500	120.000	380.000	384.000	385.000
4	NS huyện, TP	500.000	114.300	96.400	96.400	96.400	96.500
5	Ngân sách xã	150.000	34.260	28.900	28.900	28.900	29.040
6	Huy động cộng đồng	1.250.000	52.200	295.000	295.000	300.000	307.800
7	Vốn lồng ghép	859.500	695.000	41.000	41.000	41.000	41.500
8	Vốn tín dụng	5.500.000	93.000	1.350.000	1.350.000	1.350.000	1.357.000
9	Tổ chức, Doanh nghiệp	1.950.000	17.000	480.000	480.000	480.000	493.000
	Tổng cộng	12.700.200	1.360.460	2.549.300	2.911.300	2.924.300	2.954.840

5. Nguyên tắc bố trí vốn

- a) Vốn Trung ương (bao gồm vốn ngân sách Trung ương và vốn Trái phiếu Chính phủ): Thực hiện theo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định của trung ương;
- b) Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, thành phố và xã): Tập trung đầu tư cho các xã về đích trong giai đoạn 2016 - 2020.

6. Giải pháp chủ yếu

- a) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền vận động, tuyên truyền phải thật sự tạo được chuyển biến về nhận thức, phải làm cho cán bộ các cấp và người dân hiểu rõ mục tiêu của Chương trình là hướng đến người dân, vì dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của chính họ. Người dân là chủ thể của quá trình xây dựng nông thôn mới để họ tự giác tham gia bàn bạc, lựa chọn, quyết định những việc cần làm, tự tổ chức thực hiện bằng chính nội lực của mình, nhà nước chỉ đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ;
- b) Tăng cường đào tạo, tập huấn đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện Chương trình để họ có đủ trình độ năng lực trong công tác tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo các cấp về quản lý điều hành Chương trình, đủ năng lực giám sát, đánh giá và tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với thực tế, phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống người dân nông thôn; thực hiện dồn điền, đổi thửa, phát triển cánh đồng mẫu lớn, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế;

d) Có giải pháp hiệu quả để huy động mọi nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng, ưu tiên các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh; từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao trên địa bàn xã góp phần nâng cao đời sống tinh thần người dân nông thôn;

đ) Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu về giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, văn hóa, thông tin, nước sạch và vệ sinh môi trường để đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; vận động nhân dân tổ chức các hoạt động thu gom, xử lý rác thải phù hợp để giữ gìn vệ sinh nông thôn xanh, sạch, đẹp;

e) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các sở ngành đưa vào chương trình công tác hàng năm nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xem đây là nhiệm vụ chính trị của cơ quan mình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020./.

CHỦ TỊCH
Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC**LỘ TRÌNH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020.***(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
H. Bình Sơn		H. Bình Sơn	H. Bình Sơn	H. Bình Sơn	H. Bình Sơn	H. Bình Sơn
1. Bình Dương		1. Bình Trung	1. Bình Minh	1. Bình Long	1. Bình Khương	1. Bình Đông
		2. Bình Thới	2. Bình Nguyên	2. Bình Mỹ	2. Bình Thanh Tây	2. Bình Tân
			3. Bình Trị	3. Bình Phú	3. Bình Thạnh	3. Bình Thuận
				4. Bình Phước	4. Bình Hiệp	4. Bình Chương
		H. Sơn Tịnh	H. Sơn Tịnh	H. Sơn Tịnh	H. Sơn Tịnh	H. Sơn Tịnh
		1. Tịnh Giang	1. Tịnh Bắc	1. Tịnh Trà	1. Tịnh Hà	1. Tịnh Thọ
			2. Tịnh Minh	2. Tịnh Sơn	2. Tịnh Đông	2. Tịnh Bình
					3. Tịnh Phong	3. Tịnh Hiệp
	H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa	
	1. Nghĩa Lâm	1. Nghĩa Thương	1. Nghĩa Kỳ	1. Nghĩa Trung	1. Nghĩa Thọ	
	2. Nghĩa Hòa	2. Nghĩa Phương	2. Nghĩa Thuận	2. Nghĩa Mỹ	2. Nghĩa Thắng	
		3. Nghĩa Sơn	3. Nghĩa Điền	3. Nghĩa Hiệp		
	H. Nghĩa Hành	H. Nghĩa Hành	H. Nghĩa Hành			
	1. Hành Thuận	1. Hành Trung	1. Hành Dũng			
	2. Hành Thịnh	2. Hành Phước	2. Hành Tín Tây			
	3. Hành Minh	3. Hành Tín Đông				
		4. Hành Nhân				
		5. Hành Thiện				
		6. Hành Đức				
	H. Mộ Đức		H. Mộ Đức	H. Mộ Đức	H. Mộ Đức	H. Mộ Đức
	1. Đức Tân		1. Đức Thạnh	1. Đức Hiệp	1. Đức Thắng	1. Đức Lân
	2. Đức Nhuận		2. Đức Hòa	3. Đức Phú	2. Đức Chánh	2. Đức Phong

					3. Đức Lợi	3. Đức Minh
	H. Đức Phổ	H. Đức Phổ	H. Đức Phổ	H. Đức Phổ	H. Đức Phổ	H. Đức Phổ
	1. Phố Vinh	1. Phố Hòa	1. Phố An	1. Phố Văn	1. Phố Thạnh	1. Phố Châu
			2. Phố Ninh	2. Phố Thuận	2. Phố Quang	2. Phố Cường
	TP. Quảng Ngãi		TP. Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi
	1. Tịnh Châu		1. Nghĩa phú	1. Tịnh Kỳ	1. Tịnh Hòa	1. Tịnh Thiện
	2. Tịnh Khê		2. Tịnh Ấn Tây	2. Nghĩa An	2. Tịnh Ấn Đông	2. Nghĩa Hà
			3. Tịnh Long			
			4. Tịnh An			
				H. Ba Tơ		H. Ba Tơ
				1. Ba Động		1. Ba Cung
					H. Minh Long	H. Minh Long
					1. Long Sơn	1. Thanh An
				H. Trà Bồng		H. Trà Bồng
				1. Trà Bình		1. Trà Phú
					H. Sơn Hà	H. Sơn Hà
					1. Sơn Thành	1. Sơn Hạ
				H. Lý Sơn	H. Lý Sơn	H. Lý Sơn
				1. An Hải	1. An Vĩnh	1. An Bình
Tổng số: 1 xã	Tổng số: 10 xã	Tổng số: 13 xã	Tổng số: 18 xã	Tổng số: 18 xã	Tổng số: 19 xã	Tổng số: 19 xã

Ghi chú:

Tổng số: 98 xã, Lũy kế theo năm: 2014: 01 xã; 2015: 11 xã; 2016: 24 xã; 2017: 42 xã; 2018: 60 xã; 2019: 79 xã; 2020: 98 xã. Trong đó:

Huyện Bình Sơn: 18 xã/24 xã;

Huyện Sơn Tịnh: 11 xã/11 xã, (đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020)

Huyện Tư Nghĩa: 13 xã/13 xã (đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019);

Huyện Nghĩa Hành: 11 xã/11 xã (đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2017);

Huyện Mộ Đức: 12 xã/12 xã; (đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020)

Huyện Đức Phổ: 10 xã/14 xã;

TP. Quảng Ngãi: 12 xã/12 xã; (hoàn thành nhiệm vụ XD nông thôn mới năm 2020)

Huyện Ba Tơ: 2 xã/19 xã;

Huyện Minh Long: 2 xã/05 xã;

Huyện Sơn Hà: 2 xã/13 xã;

Huyện Trà Bồng: 2 xã/09 xã;

Huyện Lý Sơn: 3 xã/03 xã. (đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020)